TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **533**/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 820/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Thị P** - Sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quyết T** - Sinh năm: 1970;
Nơi cư trú: Thôn 9, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là Hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Thị P và ông Nguyễn Quyết T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị P và ông Nguyễn Quyết T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02(hai) con chung là Nguyễn Trịnh An Khang, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2014 và Nguyễn Trịnh Tường Vy, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2021 cho bà Trịnh Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà P không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị P và ông Nguyễn Quyết T đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trịnh Thị P và ông Nguyễn Quyết T xác nhận không có nợ chung

- Về án phí: Bà Trịnh Thị P và ông Nguyễn Quyết T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà P tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Tổng cộng bà P phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005673 ngày 30/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hòan lại cho bà Trịnh Thị P 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường An Nhơn, tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2012 ngày 18/12/2012);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My